TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẨM KHÊ** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do - Hạnh Pc**
Bản án số:01 /2019/HSST Ngày 27-12-2019	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM KHÊ-TỈNH PHÚ THỌ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Vũ Văn Thắng

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Lợi

2. Ông Cù Minh Tuấn

-***Thư ký phiên tòa***: Ông Đỗ Trọng Tú -Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê.

-***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê tham gia phiên tòa***: Bà Nguyễn Thanh Nga- Kiểm sát viên.

Ngày 27/12/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê- tỉnh Phú Thọ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 74/2019/TLST-HS, ngày 29/11/2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2019/QĐXX-ST ngày 12/12/2019 đối với các bị cáo:

1. **Nguyễn Ngọc P**-sinh năm 1993 tại huyện Y, tỉnh Nghệ An; nơi ĐKHKTT: Xóm B, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An; nơi ở: Số nhà 218, ngõ 545, đường V, phường K, quận T, thành phố Hà Nội (Phòng nhà trọ); tên gọi khác: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Sơn H- sinh năm 1968 và bà Nguyễn Thị N- sinh năm 1971; chưa có vợ, con; tiền sự, tiền án: Không; danh chỉ bản số 187 do Công an huyện Cẩm Khê, tỉnh P Thọ lập ngày 13/8/2019; bị bắt tạm giữ ngày 13/8/2019, chuyển tạm giam ngày 16/8/2019, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ. Có mặt.

2. **Kiều Quốc D**-sinh năm 2001 tại huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ; nơi cư trú: Khu 03, xã H, huyện C, tỉnh P Thọ; tên gọi khác: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 09/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; bố đẻ: Không xác định; mẹ đẻ: Bà Kiều Thị K - sinh năm

1973; chưa có vợ, con; tiền sự, tiền án: Không; danh chỉ bản số 186 do Công an huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ lập ngày 13/8/2019; bị bắt tạm giữ ngày 13/8/2019 đến ngày 16/8/2019, thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" và được tại ngoại. Có mặt.

Người bảo chữa của bị cáo Kiều Quốc D: Bà Bùi Thu H; nghề nghiệp: Trợ giúp viên pháp lý; Đơn vị công tác: Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Phú Thọ. Có mặt.

****Người bị hại*:** Bà Phạm Thị Thu H- sinh năm 1970; tên gọi khác: Phạm Thị H; nơi cư trú: Số nhà 75A, đường N, thành phố H, tỉnh Hà Giang. Vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Do muốn có tiền tiêu sài cá nhân nên Nguyễn Ngọc P đã lên trang web "Ngaytho.me" và sử dụng tài khoản là số điện thoại 0376.798.515 của P để đăng bài tìm người mua dâm nam (P là người bán dâm). Đến khoảng cuối tháng 7 năm 2019, có ông Nông Thế H, sinh năm 1963, ở số nhà 75A, đường N, thành phố H, tỉnh Hà Giang dùng số điện thoại 0966.462.299 gọi đến số điện thoại 0376.798.515 của P và hẹn gặp tại khách sạn L thuộc quận B, thành phố Hà Nội, P đồng ý. Khi vào phòng khách sạn, P đã bí mật sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 7 ghi lại hình ảnh ông H đang cởi trần và quấn khăn tắm đi lại trong phòng.

Đến ngày 07/8/2019, P đã nảy sinh ý định dùng hình ảnh nhạy cảm của ông H ở trên để đe dọa buộc gia đình ông H phải chuyển cho P một số tiền. Để xác định được địa chỉ của ông H, P đã dùng số điện thoại 0398.887.304 gọi đến số điện thoại của ông H và nói có bưu kiện gửi đến cần xin địa chỉ cụ thể để gửi hàng. Do nghĩ là có hàng gửi đến thật nên ông H đã cho P số điện thoại 0963.134.006 của vợ là bà Phạm Thị Thu H, sinh năm 1970, để liên lạc gửi hàng. Sau đó, P sử dụng nick zalo "Trần Minh T" tìm kiếm zalo theo số điện thoại của bà H tên là "Phạm H" để nhắn tin nhưng bị bà H chặn zalo (vì thấy zalo lạ, không quen biết) nên không nói chuyện được. Do vậy, P đã dùng số điện thoại 0398.887.304 gọi đến số điện thoại của bà H là 0963.134.006, qua điện thoại P nói với bà H *" tôi có clip tôi và chồng chị quan hệ tình dục đồng tính 20 Pt, nếu chị trả cho tôi số tiền 100.000.000đ thì tôi sẽ trả chị clip. Hai vợ chồng chị bàn đi và trả lời tôi trước 11 giờ trưa ngày mai"*. Đến ngày 08/8/2019, do không thấy bà H trả lời, P tiếp tục dùng nick facebook "Nam Trần" nhắn tin, gửi một số hình ảnh của ông H mà P đã ghi lại trong phòng khách sạn trước đó vào nick facebook của bà H là "Phạm H" và bảo "*Đây là ảnh cắt từ clip dài 20p ck*

chi quan hệ đồng tính. Ck chi nhung là vk của người khác. C cứ bàn với ck chi đi. E k muốn đang clip nay lên trang cua con gái chi dau. Đên lúc đó dubg nói em ác" (nghĩa là: đây là ảnh cắt ra từ clip dài 20 Pt của chồng chị quan hệ đồng tính. Chồng chị nhưng là vợ của người khác, chị cứ bàn với chồng chị đi, em không muốn đăng clip này lên trang của con gái chị đâu. Đến lúc đó đừng nói em ác) và bảo *"100 tr cho clip va tắt ca hình anh cua đồng tính của ck chi. C hãy suy nghỉ 9h sang mai e sẽ xem phản hồi cua cki"* (nghĩa là: 100 triệu đồng cho clip và tất cả hình ảnh đồng tính của chồng chị, chị hãy suy nghĩ 9 giờ sáng mai em sẽ xem phản hồi của chị). Bà H nhắn tin trả lời: "*Ảnh mờ chị không biết có đúng là chồng chị không? Chị sợ em nhầm chị với ai đó!"*. Sau đó, P gửi thêm cho bà H một số hình ảnh của ông H được cắt ra từ clip nhưng bà H yêu cầu: *"Ko chị xem bản gốc có đúng là chồng chị không"* nhưng P nói: *"Thế để c báo c a à. Thế để c xem cũng vời mới người nhé"* (nghĩa là: Thế để chị báo công an à. Thế để chị xem cùng với mọi người nhé), thì bà H trả lời: *"Nếu em gại gửi thì chị em mình gặp nhau. Chị xem trực tiếp cũng được"* nhưng P không đồng ý. Sau đó, P gọi điện cho bà H yêu cầu bà chuyển tiền và bảo nếu chuyển tiền sớm thì chỉ lấy 50.000.000đồng nếu không P sẽ đăng clip để bôi nhọ danh dự của gia đình bà H, nhưng do hình ảnh P gửi không rõ nên bà H không đồng ý.

Đến khoảng 08 giờ ngày 09/8/2019, P tiếp tục nhắn tin facebook và gọi điện cho bà H để đe dọa. Bà H yêu cầu P phải gửi clip để xác định người trong ảnh và clip đúng là ông H thì mới chuyển tiền nhưng P không đồng ý. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, khi thấy P gọi điện lại, do sợ hãi, lo lắng và mệt mỏi nên bà H bảo P nếu viết giấy cam kết chỉ lấy tiền một lần, không được tiếp tục đe đọa gia đình bà thêm nữa, đồng thời phải gửi kèm ảnh chứng minh nhân dân của P, thì bà H sẽ chuyển tiền và P đồng ý. Tuy nhiên, cả hai bên không thỏa thuận số tiền cụ thể mà bà H phải chuyển cho P là bao nhiêu tiền. P khai nhận, do P chỉ có hình ảnh ông H quấn khăn tắm, đi lại trong phòng khách sạn, không có clip P và ông H quan hệ tình dục đồng tính nên P biết bà H sẽ không chuyển cho P số tiền 50.000.000đồng như P đã yêu cầu trước đó mà chỉ cần bà H chuyển cho P số tiền khoảng 10.000.000đồng đến 20.000.000đồng là thỏa mãn mục đích của P thì P sẽ không nhắn tin hay gọi điện để đe dọa bà H nữa.

Sau đó P dùng số điện thoại 0333.701.023 và tài khoản zalo đăng ký từ số điện thoại trên nhắn tin vào tài khoản zalo được đăng ký từ số điện thoại 0866.144.793 của Kiều Quốc D (P và D là bạn quen nhau qua mạng xã hội) để bảo D viết giấy cam kết với nội dung như bà H yêu cầu (P không nói với D về việc P đang đe dọa cưỡng đoạt tiền của ai, ở đâu, nội dung sự việc như thế nào và mục đích của P muốn chiếm đoạt số tiền là bao nhiêu) và bảo D xong việc P sẽ cho D số tiền 3.000.000đồng. Khi P bảo viết nội dung cam kết như vậy D

hiểu nội dung giấy cam kết trên là nhằm cưỡng đoạt tiền của một người tên là H, nhưng do muốn có tiền tiêu sài cá nhân nên D vẫn đồng ý. Sau khi viết giấy cam kết xong, D chụp lại hình ảnh và chụp cả chứng minh nhân dân, giấy phép lái xe của mình gửi cho P để P gửi cho bà H. Sau khi nhận được ảnh giấy cam kết, bà H đã yêu cầu P chỉnh sửa lại nội dung giấy 03 lần liên quan tới việc ghi thêm số tài khoản ngân hàng của P, tên chủ tài khoản và cam kết phải xóa hết ảnh, clip ngay trong ngày 09/8/2019. Sau đó, P bảo D viết lại giấy theo yêu cầu của bà H rồi chụp ảnh gửi cho P để gửi lại cho bà H với nội dung: *" tôi có những bức ảnh của chồng chị H, yêu cầu chị cho tôi 1 số tiền. Tôi cam kết tôi chỉ lấy 1 lần nếu còn lấy lần thứ 2 tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật. Yêu cầu chị chuyển tiền vào số tài khoản Kiều Quốc D ngân hàng Vietcombank, số tài khoản 0491000171946, tôi cam kết xóa hết bức ảnh và lip trong ngày hôm nay"*.

Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, bà H đã chuyển cho P số tiền 2.000.000đ từ số tài khoản 34510000008937 ngân hàng BIDV thành phố H của bà H vào số tài khoản 0491000171946 ngân hàng Vietcombank mang tên Kiều Quốc D (đây là tài khoản ngân hàng mà P nhờ D đăng ký để P sử dụng trước đó). Khi thấy bà Hà chỉ chuyển số tiền 2.000.000đồng, trong khi P đã hứa sẽ cho D 3.000.000đồng nên P đã bực tức nhắn tin chửi mắng bà H nhưng bà H không trả lời và chặn số của P, sau đó làm đơn tố cáo hành vi cưỡng đoạt tài sản của Nguyễn Ngọc P và Kiều Quốc D đến Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Cẩm Khê.

Tại cơ quan điều tra, P khai nhận tại khách sạn L thuộc quận B, thành phố Hà Nội, P và ông Nông Thế H đã có quan hệ tình dục đồng tính. Tuy nhiên, ông H khai nhận tại đây ông và P chỉ nói chuyện với nhau, sau đó thì P đi về, không có việc quan hệ tình dục đồng tính như P đã khai ở trên. Do vậy chưa đủ căn cứ để xử lý đối với ông Nông Thế H và Nguyễn Ngọc P về hành vi mua bán dâm.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ các đồ vật, tài liệu sau:

Thu giữ của Nguyễn Ngọc P: 01 CMND số 187456822 mang tên Nguyễn Ngọc P; 01 Bảo hiểm nhân thọ Manulife mang tên Nguyễn Ngọc P; 01 thẻ Vietcombank mang tên Nguyễn Ngọc P số 4283101465833834; 01 sạc dự phòng màu xanh; 01 túi xách giả da màu đen đã cũ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu iphone X màu đen số IMEI: 359404080705610, có lắp sim số 0986.062.197; 01 điện thoại di động nhãn hiệu iphone 7 màu đen, số IMEI: 353842080404070 có lắp sim số 0376.798.515 điện thoại đã cũ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu tím số IMEI 1: 355810098723037, IMEI 2: 355826093723038. Sim 1 số: 0971.381.486, sim 2 số: 0383.221.435 điện thoại đã cũ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh số IMEI 1:

352885100253218, IMEI 2: 352885101253217. Sim 1 số: 0348.025.244, sim 2 số: 0398.887.304 điện thoại đã cũ.

Thu giữ của Kiều Quốc D: 02 tờ giấy, loại kẻ ô, loại giấy Hồng Hà. Trong 02 tờ giấy có nội dung viết cam kết của Kiều Quốc D, có ký tên chữ ký của Kiều Quốc D ở cuối nội dung. Trong đó có 01 tờ viết 1 lần cam kết, 01 tờ 02 lần viết cam kết ở 02 mặt giấy; 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Sam Sung galaxy J6 màu vàng, số IMEI 1(khe 1): 358465093997024; IMEI2 (khe 2): 358466093997022, lắp 02 sim, Sim 1 : 0865.695.309; sim 2 : 0866.144.793, điện thoại đã cũ; 01 CMND mang tên Kiều Quốc D; 01 giấy phép lái xe mang tên Kiều Quốc D.

Ngày 10/08/2019, anh Phạm Đức H sinh năm 1977 ở tổ 5 phường M, thành phố H, tỉnh Hà Giang, là em trai ruột của bà Phạm Thị Thu H, đã tự nguyện giao nộp cho cơ quan điều tra 01 đĩa CD bên trong có chứa 04 file ghi âm cuộc gọi giữa Nguyễn Ngọc P và bà Phạm Thị Thu H.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Quá trình điều tra bà Phạm Thị Thu H không yêu cầu Nguyễn Ngọc P và Kiều Quốc D phải hoàn trả cho bà số tiền 2.000.000đồng mà bà đã chuyển khoản, cũng không yêu cầu Nguyễn Ngọc P, Kiều Quốc D phải bồi thường thêm bất cứ khoản tiền gì khác.

Tại bản cáo trạng số 74/CT-VKS, ngày 28/11/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ đã quyết định truy tố Nguyễn Ngọc P, Kiều Quốc D về tội "Cưỡng đoạt tài sản" theo quy định tại khoản 1 điều 170 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Ngọc P, Kiều Quốc D phạm tội "Cưỡng đoạt tài sản".

Áp dụng: Khoản 1 Điều 170; Điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc P 13 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ là ngày 13/8/2019.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 170; Điểm s, t Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt Kiều Quốc D 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 24 tháng.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo Nguyễn Ngọc P, Kiều Quốc D.

2. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng: Điểm a Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điểm a, c Khoản 2, Điểm a Khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu để tiêu hủy: 01 sim lắp trong điện thoại di động nhãn hiệu IPhone X, 01 sim lắp trong điện thoại di dộng nhãn hiệu IPhone 7, 02 sim lắp trong điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh, 02 sim lắp trong điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J6 đã cũ, màu vàng.

- Tịch thu của sung quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPhone X đã cũ, màu đen, số Imei: 359404080705610; 01 điện thoại di động nhãn hiệu nhãn hiệu IPhone 7 đã cũ, mầu đen, số Imei: 353842080404070; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia đã cũ, màu xanh, số Imei1: 352885100253218, số Imei2: 352885101253217; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J6 đã cũ, màu vàng, số Imei1: 358465093997024, số Imei 2: 358466093997022.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Ngọc P: 01 Giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Ngọc P, 01 bảo hiểm nhân thọ Manulife mang tên Nguyễn Ngọc P, 01 thẻ ngân hàng Vietcombank mang tên Nguyễn Ngọc P, 01 sạc dự phòng màu xanh, 01 túi giả da màu đen, đã cũ, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia đã cũ, màu tím, số Imei1: 355810098723037, số Imei2: 355826093723038, bên trong có lắp 02 sim: sim 1 số 0971381486, sim số 2 0383221435 và bị cáo Kiều Quốc D: 01 Giấy chứng minh nhân dân mang tên Kiều Quốc D, 01 Giấy phép lái xe mang tên Kiều Quốc D.

3. Về án phí:

Áp dụng: Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điểm a Khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Các bị cáo Nguyễn Ngọc P, Kiều Quốc D phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Người bào chữa của bị cáo Kiều Quốc D trình bày: Nhất trí với bản luận tội của Đại diện Viện kiểm sát về tội danh, vai trò, các tình tiết giảm nhẹ, điều luật áp dụng, hình phạt, xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo Kiều Quốc D và không có ý kiến gì thêm.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận và có lời nói sau cùng là: Các bị cáo rất ân hận về hành vi của bản thân và cam đoan không bao giờ vi phạm pháp luật hoặc phạm tội nữa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1].Về tố tụng hình sự: Các quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, hành vi tố tụng của điều tra viên trong quá trình điều tra vụ án; quyết định tố tụng của Viện kiểm sát và hành vi tố tụng của Kiểm sát viên trong giai đoạn truy tố là đúng các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2]. Về căn cứ buộc tội:

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với lời khai của người bị hại và vật chứng thu giữ được, nên có đủ cơ sở để kết luận: Trong các ngày 08, 09/8/2019, Nguyễn Ngọc P có hành vi gọi điện thoại, nhắn tin qua mạng facebook, zalo đe dọa uy hiếp tinh thần đối với bà Phạm Thị Thu H- sinh năm 1970; nơi cư trú: Số nhà 75A, đường N, thành phố H, tỉnh Hà Giang, nhằm mục đích chiếm đoạt số tiền từ 10.000.000đồng đến 20.000.000đồng. Do sợ hãi, lo lắng nên bà H đã chuyển vào số tài khoản 0491000171946 Ngân hàng Vietcombank mang tên Kiều Quốc D (Do Nguyễn Ngọc P sử dụng) số tiền 2.000.000đồng. Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Ngọc P đã đủ yếu tố cấu thành tội "Cưỡng đoạt tài sản" theo quy định tại khoản 1 điều 170 của Bộ luật hình sự. Kiều Quốc D không được Nguyễn Ngọc P nói cho biết về việc P đang gọi điện thoại, nhắn tin đe dọa nhằm chiếm đoạt tài sản của bà H, nhưng khi viết các Giấy cam kết để gửi cho P thì D biết là P đang thực hiện hành vi cưỡng đoạt tài sản của bà H và D vẫn thực hiện vì được P hứa sẽ cho 3.000.000đồng. Hành vi của bị cáo D là đồng phạm với bị cáo P.

Do vậy, Quyết định truy tố của Viện kiểm sát đối với các bị cáo Nguyễn Ngọc P, Kiều Quốc D là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu; xâm phạm trật tự, an toàn xã hội và thuộc trường hợp nghiêm trọng. Trong vụ án này, bị cáo P là chủ mưu, cầm đầu và trực tiếp thực hiện tội phạm. Bị cáo D là đồng phạm với vai trò là giúp sức cho bị cáo P.

[4] Về nhân thân: Các bị cáo không có tiền sự, tiền án.

[5] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng và được hưởng các tình tiết giảm nhẹ cụ thể như sau:

Bị cáo P được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 1 điều 51 của Bộ luật hình sự là: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

Bị cáo D được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 1 điều 51 của Bộ luật hình sự là: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tích cực giúp đỡ cơ quan có trách nhiệm phát hiện tội phạm và được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 điều 51 của Bộ luật hình sự là: Người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo D.

Căn cứ vào tính chất hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo, trên cơ sở phục vụ công tác đấu tranh chống, phòng ngừa chung tội phạm và tạo điều kiện cho các bị cáo có cơ hội sửa chữa sai lầm, cần chấp nhận đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo P và áp dụng hình phạt tù nhưng nhưng cho hưởng án treo đối với bị cáo D, với mức đủ để các bị cáo tỉnh ngộ, sớm cải tạo thành công dân có ích cho xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 điều 170 của Bộ luật hình sự, thì bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000đồng đến 100.000.000 đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Tuy nhiên, kết quả xác minh của Cơ quan điều tra và lời trình bày của các bị cáo tại phiên tòa cho thấy các bị cáo không có tài sản, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Do người bị hại không yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại về tài sản, nên không đề cập giải quyết.

[8] Về xử lý vật chứng: Điện thoại di động thu giữ của các bị cáo P, D gồm: điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X, điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7, điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh, điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J6 là công cụ phạm tội, cần tịch thu sung quỹ nhà nước. Các sim số lắp trong các điện thoại di động nêu trên, không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu để tiêu hủy. Các tài sản, tài liệu, đồ vật không liên quan đến tội phạm, gồm: giấy chứng minh thư, bằng lái xe thu giữ của bị cáo D và giấy chứng minh thư, bảo hiểm nhân thọ, thẻ ngân hàng, túi xách giả da, sạc điện thoại dự phòng, điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu tím thu giữ của bị cáo P, cần trả lại cho các bị cáo.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Ngọc P, Kiều Quốc D phạm tội “cưỡng đoạt tài sản”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 170; Điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Ngọc P.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 170; Điểm s, t Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51; Khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Kiều Quốc D.

Xử phạt:

1.1. Bị cáo Nguyễn Ngọc P 13 (Mười ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo P bị bắt tạm giữ là ngày 13/8/2019.

1.2. Bị cáo Kiều Quốc D 12 (Mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 24 (Hai mươi bốn) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Kiều Quốc D cho UBND xã H, huyện C, tỉnh Phú Thọ để giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp bị cáo Kiều Quốc D thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại khoản 1 điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

2. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng: Điểm a Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điểm a, c Khoản 2, Điểm a Khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

2.1. Tịch thu để tiêu hủy: 01 sim lắp trong điện thoại di động nhãn hiệu IPhone X, 01 sim lắp trong điện thoại di dộng nhãn hiệu IPhone 7, 02 sim lắp trong điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh, 02 sim lắp trong điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J6 đã cũ, màu vàng (Theo Biên bản giao vật chứng đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Khê ngày 29/11/2019).

2.2. Tịch thu của sung quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPhone X đã cũ, màu đen, số Imei: 359404080705610; 01 điện thoại di động nhãn hiệu nhãn hiệu IPhone 7 đã cũ, mầu đen, số Imei: 353842080404070; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia đã cũ, màu xanh, số Imei1: 352885100253218, số Imei2: 352885101253217; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J6 đã cũ, màu vàng, số Imei1: 358465093997024, số Imei 2: 358466093997022 (Theo Biên bản giao vật chứng đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Khê ngày 29/11/2019).

2.3. Trả lại cho bị cáo Nguyễn Ngọc P: 01 Giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Ngọc P, 01 bảo hiểm nhân thọ Manulife mang tên Nguyễn Ngọc P, 01 thẻ ngân hàng Vietcombank mang tên Nguyễn Ngọc P, 01 sạc dự

phòng màu xanh, 01 túi giả da màu đen, đã cũ, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia đã cũ, màu tím, số Imei1: 355810098723037, số Imei2: 355826093723038, bên trong có lắp 02 sim: sim 1 số 0971381486, sim số 2 0383221435 và bị cáo Kiều Quốc D: 01 Giấy chứng minh nhân dân mang tên Kiều Quốc D, 01 Giấy phép lái xe mang tên Kiều Quốc D (Theo Biên bản giao vật chứng đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Khê ngày 29/11/2019).

3. Về án phí:

Áp dụng: Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điểm a Khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Các bị cáo Nguyễn Ngọc P, Kiều Quốc D, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, các bị cáo có mặt được quyền kháng cáo đến Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được giao cho người bị hại hoặc được niêm yết.

***Nơi nhận*:**
-VKSND huyện Cẩm Khê;
-VKSND tỉnh P Thọ;
-CQCSĐT CA huyện Cẩm Khê;
-THADS huyện Cẩm khê;
-THAHS;
-Người tham gia tố tụng;
-Lưu hồ sơ+VP;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Văn Thắng